

PHỤ LỤC 01

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2026 - 2030 XÃ TU MƠ RÔNG

Đơn vị: Triệu đồng

ST T	Nguồn vốn đầu tư	Dự kiến kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2026 - 2030				Ghi chú
		Số dự án	Tổng số vốn	Trong đó:		
				Trong nước	Nước ngoài	
1	2	3	4	5	6	7
	TỔNG SỐ	16	191.800	191.800	-	
I	Vốn ngân sách địa phương	16	64.800	64.800	-	
1	Vốn đầu tư từ ngân sách xã	15	42.800	42.800	-	
	Trong đó:					
-	Nguồn cân đối theo tiêu chí định mức	14	41.800	41.800		PL 02
-	Phân cấp đầu tư từ thu nguồn thu tiền sử dụng đất trong cân đối	1	1.000	1.000		
2	Vốn đầu tư từ ngân sách tỉnh	1	22.000	22.000		PL 03
II	Vốn Ngân sách trung ương	1	127.000	127.000		PL 04

PHỤ LỤC 02

CHI TIẾT DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2026 - 2030 VỐN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công hoàn thành	Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn bố trí từ khởi công đến hết năm 2025		Dự kiến kế hoạch 5 năm giai đoạn từ năm 2026 đến năm 2030				Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP					
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP							
										Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số	
Thu hồi các khoản ứng trước	Thanh toán nợ XDCB													
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	19
	TỔNG CỘNG (I+II+III)					45.750	45.750	-	-	42.800	42.800	-	-	
I	VỐN PHÂN CẤP CÂN ĐỐI THEO TIÊU CHÍ					44.750	44.750	-	-	41.800	41.800	-	-	
a	THỰC HIỆN DỰ ÁN					44.750	44.750	-	-	41.800	41.800	-	-	
(1)	Dự án khởi công mới trong giai đoạn từ năm 2026 đến năm 2030					44.750	44.750	-	-	41.800	41.800	-	-	
1	Nước tự chảy phục vụ tưới tiêu thôn Kon Pia	Ban quản lý dự án đầu tư và Dịch vụ công ích	Xã Tu Mơ Rông	2026	Số 223, ngày 02/12/2025	1.600	1.600			1.500	1.500			
2	Nước tự chảy phục vụ tưới tiêu thôn Ngọc Leang	Ban quản lý dự án đầu tư và Dịch vụ công ích	Xã Tu Mơ Rông	2026	Số 223a, ngày 02/12/2025	1.600	1.600			1.500	1.500			
2	Nước tự chảy phục vụ tưới tiêu thôn Tu Cấp	Ban quản lý dự án đầu tư và Dịch vụ công ích	Xã Tu Mơ Rông	2027-2029	Số 224, ngày 02/12/2025	5.200	5.200			4.700	4.700			
3	Nước tự chảy phục vụ tưới tiêu thôn Kon Tùn	Ban quản lý dự án đầu tư và Dịch vụ công ích	Xã Tu Mơ Rông	2027-2029	Số 225, ngày 02/12/2025	5.500	5.500			5.000	5.000			
4	Nâng cấp, sửa chữa Trường Mầm non Hoa Pơ Lang (Điểm thôn Ngọc Leang, Đăk Hà, Đăk Pơ Trang, Kon Ling)	Ban quản lý dự án đầu tư và Dịch vụ công ích	Xã Tu Mơ Rông	2027-2029	Số 199, ngày 19/11/2025	1.000	1.000			950	950			
5	Nâng cấp, sửa chữa Trường Mầm non Hoa Pơ Lang (điểm Trung tâm)	Ban quản lý dự án đầu tư và Dịch vụ công ích	Xã Tu Mơ Rông	2028-2030	Số 205, ngày 19/11/2025	3.300	3.300			3.000	3.000			
6	Nâng cấp, sửa chữa Trường Tiểu học Kim Đồng (Điểm trung tâm thôn Ngọc Leang, Kon Pia)	Ban quản lý dự án đầu tư và Dịch vụ công ích	Xã Tu Mơ Rông	2027-2029	Số 203, ngày 19/11/2025	1.800	1.800			1.700	1.700			
7	Nâng cấp, sửa chữa Trường PTDT BT THCS Kpă Klong	Ban quản lý dự án đầu tư và Dịch vụ công ích	Xã Tu Mơ Rông	2028-2030	Số 204, ngày 19/11/2025	5.500	5.500			5.100	5.100			

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công hoàn thành	Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn bố trí từ khởi công đến hết năm 2025		Dự kiến kế hoạch 5 năm giai đoạn từ năm 2026 đến năm 2030				Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP					
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP							
										Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số	Trong đó: Vốn NSDP		
8	Nâng cấp, sửa chữa Trường MN Tu Mơ Rông (Điểm thôn Đăk Neang, Đăk Chum 1, Văn Sang)	Ban quản lý dự án đầu tư và Dịch vụ công ích	Xã Tu Mơ Rông	2029	Số 219, ngày 01/12/2025	600	600			550	550			
9	Sửa chữa trụ sở Đảng ủy -UBMTTQVN xã Tu Mơ Rông	Ban quản lý dự án đầu tư và Dịch vụ công ích	Xã Tu Mơ Rông	2030	Số 215, ngày 01/12/2025	2.050	2.050			2.000	2.000			
10	Sửa chữa trụ sở HĐND -UBND xã Tu Mơ Rông	Ban quản lý dự án đầu tư và Dịch vụ công ích	Xã Tu Mơ Rông	2030	Số 216, ngày 01/12/2025	1.850	1.850			1.800	1.800			
11	Sửa chữa trụ sở Trung tâm cung ứng dịch vụ công ích xã Tu Mơ Rông	Ban quản lý dự án đầu tư và Dịch vụ công ích	Xã Tu Mơ Rông	2030	Số 217, ngày 01/12/2025	1.150	1.150			1.100	1.100			
12	Nâng cấp, sửa chữa nhà rông trung tâm xã Tu Mơ Rông	Ban quản lý dự án đầu tư và Dịch vụ công ích	Xã Tu Mơ Rông	2030	Số 196, ngày 19/11/2025	1.800	1.800			1.700	1.700			
13	Đập dâng qua suối Đăk Ter khu trung tâm xã	Ban quản lý dự án đầu tư và Dịch vụ công ích	Xã Tu Mơ Rông	2030	Số 197, ngày 19/11/2025	10.000	10.000			9.500	9.500			
14	Cải tạo kè suối Đăk Ter (Điểm đầu phía cầu treo thôn KonTun đến cầu trần)	Ban quản lý dự án đầu tư và Dịch vụ công ích	Xã Tu Mơ Rông	2030	Số 218, ngày 01/12/2025	1.800	1.800			1.700	1.700			
II	NGUỒN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT					1.000	1.000	-	-	1.000	1.000	-	-	
a	THỰC HIỆN DỰ ÁN													
(1)	Dự án khởi công mới trong giai đoạn từ năm 2026 đến năm 2030					1.000	1.000	-	-	1.000	1.000	-	-	-
1	Phân cấp thực hiện nhiệm vụ Chi đo đạc, cấp giấy chứng nhận, quản lý đất đai	Phòng Kinh tế		2026-2030		1.000	1.000	-	-	1.000	1.000			

PHỤ LỤC 03

CHI TIẾT DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2026 - 2030 VỐN NGÂN SÁCH TỈNH BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công hoàn thành	Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn bố trí từ khởi công đến hết năm 2025		Dự kiến kế hoạch 5 năm giai đoạn từ năm 2026 đến năm 2030				Ghi chú	
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSĐP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSĐP				
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSĐP					Tổng số	Trong đó		
													Thu hồi các khoản ứng trước		Thanh toán nợ XDCB
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	19	
	VỐN ĐẦU TƯ TỪ NGÂN SÁCH CẤP TỈNH					220.000	22.000	71.000	0	149.000	22.000	0	0		
I	THỰC HIỆN DỰ ÁN					220.000	22.000	71.000	0	149.000	22.000	-	-		
a	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025 sang giai đoạn từ năm 2026 đến năm 2030														
(1)	Dự án chuyển tiếp					220.000	22.000	71.000	0	149.000	22.000	-	-		
1	Đường từ Quốc lộ 40B huyện Tu Mơ Rông đi thôn 8 xã Đăk Pxi, huyện Đăk Hà (Đoạn qua địa phận huyện Tu Mơ Rông)	Ban quản lý dự án đầu tư và Dịch vụ công ích	Xã Tu Mơ Rông	2026-2029	NQ 32-29/4/2021	220.000	22.000	71.000		149.000	22.000				

PHỤ LỤC 04

**CHI TIẾT DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2026 - 2030
VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU CHO ĐỊA PHƯƠNG**

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công hoàn thành	Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn bố trí từ khởi công đến hết năm		Dự kiến kế hoạch 5 năm giai đoạn từ năm 2026 đến năm 2030				Ghi chú	
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW	Trong đó: Vốn NSTW			
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTW					Tổng số	Trong đó		Thanh toán nợ XDCB
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	19	
	TỔNG SỐ					220.000	198.000	71.000	71.000	149.000	127.000	-	-		
A	NGÀNH/LĨNH VỰC GIAO THÔNG					220.000	198.000	71.000	71.000	149.000	127.000	-	-		
	DỰ ÁN CHUYỂN TIẾP					220.000	198.000	71.000	71.000	149.000	127.000	-	-		
1	Đường từ Quốc lộ 40B huyện Tu Mơ Rông đi thôn 8 xã Đăk Pxi, huyện Đăk Hà (Đoạn qua địa phận huyện Tu Mơ Rông)	Ban quản lý dự án đầu tư và Dịch vụ công	Xã Tu Mơ Rông	2026-2030	NQ 32-29/4/2021	220.000	198.000	71.000	71.000	149.000	127.000				